

## PHẬT NÓI KINH VÔ LƯỢNG THỌ \_QUYỀN THƯỢNG\_

Hán dịch: Đòi **Tào Ngụy**\_ Thiên Trúc Tam Tạng **KHUÔNG TĂNG KHẢI**  
(Saṃgha-varman)

Việt dịch: **HUYỀN THANH**

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Phật trụ trong núi **Kỳ Xà Quật** (Gr̥dhra-kuṭa) tại thành **Vương Xá** (Rāja-gr̥ha) cùng với **chúng Đại Tỳ Kheo** (Mahatā-bhikṣu-saṃgha) gồm một vạn hai ngàn người đến dự, tất cả đều đã đạt Thần Thông của bậc Đại Thánh.

Tên các vị ấy là: Tôn Giả **Liễu Bản Tế** (Ājñātakauṇḍinya), Tôn Giả **Chính Nguyệt** (Asvājita), Tôn Giả **Chính Ngữ** (Vāṣpa), Tôn Giả **Đại Hiệu** (Mahā-nāma), Tôn-Giả **Nhân Hiền** (Bhadra-jīta), Tôn Giả **Ly Cấu** (Vimala), Tôn-Giả **Danh Văn** (Yaśo), Tôn Giả **Thiện Thật** (?Diệu Tý: Subāhu), Tôn Giả **Cụ Túc** (Pūrṇa), Tôn Giả **Ngưu Vương** (?Maitrāyaṇī-putra), Tôn Giả **Ưu Lô Tàn Lễ Ca Diếp** (Urubilvā-kāśyapa), Tôn Giả **Già Gia Ca Diếp** (Gayā-kāśyapa), Tôn Giả **Na Đề Ca Diếp** (Nadī-kāśyapa), Tôn Giả **Ma Ha Ca Diếp** (Mahā-kāśyapa), Tôn Giả **Xá Lợi Phát** (Śāriputra), Tôn Giả **Đại Mục Kiền Liên** (Mahā-maudgalyāyana), Tôn Giả **Kiếp Tân Na** (Mahā-kaphilena), Tôn Giả **Đại Trụ** (Mahā-kausthilya), Tôn Giả **Đại Tịnh Chí**, Tôn Giả **Ma Ha Chu Na** (Mahā-cunda), Tôn Giả **Mãn Nguyệt Tử** (Purṇa-maitrāyaṇīputra), Tôn Giả **Ly Chương Ngại**, Tôn Giả **Lưu Quán**, Tôn Giả **Kiên Phục**, Tôn Giả **Diện Vương** (Mukha-rāja), Tôn Giả **Quả Thừa**, Tôn Giả **Nhân Tính**, Tôn Giả **Thiện Lạc**, Tôn Giả **Thiện Lai** (Svāgate), Tôn Giả **La Vân** (Rāhula), Tôn Giả **A Nan** (Ānanda)...đều là bậc Thượng Thủ của nhóm này.

Lại cùng với Bồ Tát của chúng Đại Thừa đến dự. Bồ Tát **Phổ Hiền** (Samantabhadra), Bồ Tát **Diệu Đức** (Mañjuśrī), nhóm Bồ Tát **Từ Thị** (Ajita). Đây là tất cả Bồ Tát trong đời **Hiền Kiếp** (Bhadra-kalpa).

Lại có 16 vị Chính Sĩ thuộc nhóm **Hiền Hộ** (Bhadra-pāla) là: Bồ Tát **Thiện Tư Nghị**, Bồ Tát **Tín Tuệ**, Bồ Tát **Không Vô**, Bồ Tát **Thần Thông Hoa**, Bồ Tát **Quang Anh**, Bồ Tát **Tuệ Thượng**, Bồ Tát **Trí Trang**, Bồ Tát **Tịch Căn**, Bồ Tát **Nguyện Tuệ**, Bồ Tát **Hương Tượng**, Bồ Tát **Bảo Anh**, Bồ Tát **Trung Trụ**, Bồ Tát **Chế Hạnh**, Bồ Tát **Giải Thoát**...đều tuân theo Đức của Đại Sĩ **Phổ Hiền** (Samantabhadra), đủ vô lượng Hạnh Nguyệt của các Bồ Tát, an trụ Pháp của tất cả Công Đức, bước đạo mười phương, hành **Quyền Phương Tiện**, vào Tạng **Phật Pháp**, cứu cánh bờ kia, ở vô lượng Thế Giới hiện thành **Đẳng Giác**. Ở cung Trời **Đâu Suất** (Tuṣita), rộng tuyên Chính Pháp. Buông bỏ cung Trời ấy, giáng Thân vào thai mẹ, sinh ra từ hông bên phải, hiện thành bảy bước, ánh sáng hiện diệu chiếu khắp mười phương, vô lượng cõi Phật chấn động theo sáu cách, phát tiếng tự xưng:

*“Ta sẽ ở đời làm bậc **Vô Thượng Tôn** (Anuttara-nātha). Thích (Śākra) Phạm (Brāhma) cung phụng hầu hạ, Trời (Deva) Người (Maṇuṣya) quy phục kính mến. Bày hiện tính toán, văn nghệ, bắn tên, cưỡi ngựa, thông suốt **Đạo Thuật** đan chéo lẫn lộn ở đời, luyện tập thông thạo mọi Kinh Sách, dạo chơi ở vườn sau giáng võ thi nghệ, hiện ở nơi có vị ngon sắc đẹp trong cung. Nhìn thấy sinh già bệnh chết, hiểu thấu việc chẳng phải thường của đời. Buông bỏ đất nước, tiền của, địa vị vào núi học Đạo. Sai*

khiến người hầu đem lễ phục, ngựa trắng, mào báu, chuỗi anh lạc... về cung. Buông bỏ áo quý báu, mặc quần áo Pháp, cắt bỏ râu tóc, ngồi ngay thẳng dưới gốc cây, siêng năng chịu khổ sáu năm, hành như chỗ ứng.

Hiện cõi năm Trước (Pañca-kaṣāya) tùy thuận chúng sinh. Bày có bụi dơ, tắm gội tại dòng nước vàng, chur Thiên đê cành cây xuống để vịn lấy ra khỏi ao, chim linh theo hầu đi đến Đạo Trường, cảm nhận điềm tốt lành, tỏ rõ công phúc, yên lặng tưởng nhận, bày cỗ trái tủa ngồi dưới cây Phật (Bodhi-vṛkṣa:cây Bồ Đề), tỏa ánh sáng lớn khiến Ma (Māra) hay biết. Ma đem quan thuộc (quyền thuộc quan binh) đi đến ép bức thử tài, dùng sức Trí Tuệ chế ngự đều khiến hàng phục, được Pháp vi diệu thành Tối Chính Giác. Thích Phạm khuyên cầu, thỉnh chuyên bánh xe Pháp (Dharma-cakra)

Dùng bước đạo chơi của Phật (Buddha-vicāraṇa), rống tiếng rống của Phật (Buddha-nāda), gõ trống Pháp (Dharma-duṇḍubhi), thổi loa Pháp (Dharma-śaṅkhara), cầm cây kiếm Pháp (Dharma-khaḍga), dựng cây phướng Pháp (Dharma-dhvaja), rung động sám Pháp (Dharma-garjati), tỏa sáng ánh điện Pháp (Dharma-vidyu), tưới dội cơn mưa Pháp (Dharma-varṣṇi), diễn Pháp ban cho, thường dùng Pháp Âm (Dharma-svara) đánh thức các Thế Gian. Ánh sáng chiếu khắp vô lượng cõi Phật, tất cả Thế Giới chấn động theo sáu cách. Thâu nhiếp hết Ma Giới (Māra-dhātu), lay động cung điện của Ma, chúng Ma sợ hãi không có ai không quy phục. Đánh xé lưới Tà, tiêu diệt các Kiến, tan các trần lao, hoại các hố rãnh Dục, giữ gìn nghiêm ngặt cái thành Pháp, mở toang cánh cửa Pháp, giặt rửa dơ bẩn, hiển rõ trong trắng, tỏa sáng Phật Pháp, tuyên truyền Chính Hóa

Vào địa phận của các nước, được các món ăn hậu hĩ, gom chứa Công Đức, chỉ bày ruộng Phước. Muốn tuyên Pháp, hiện tươi cười, dùng các thuốc Pháp cứu chữa ba **khổ**, hiển hiện vô lượng Công Đức của ý Đạo, trao cho **Bồ Tát Ký** thành Đăng Chính Giác. Hiện bày Diệt Độ, cứu giúp không mỏi mệt, tiêu trừ các lậu, gieo trồng mọi gốc Đức, đầy đủ Công Đức vi diệu khó lường. Đạo chơi các cõi nước Phật, hiện khắp Đạo Giáo, nơi đã tu hành ấy trong sạch không dơ. Ví như Huyền Sư hiện mọi hiện tượng lạ: là nam, là nữ, không có điều gì chẳng biến hiện hiện được... đều do vốn học sáng tỏ, tại ý tạo làm”

Các Bồ Tát này cũng lại như vậy, học tất cả Pháp, thông suốt điều đan chéo lẫn lộn, lựa ra đầu mối, nơi đã trụ an định chắc thật, không chỗ nào chẳng cảm hóa được. Vô số cõi Phật thấy đều hiện khắp, chưa từng ngạo mạn chỉ luôn thương xót chúng sinh.... tất cả đầy đủ Pháp như vậy. Ưa thích tìm hiểu sự màu nhiệm thiết yếu của Kinh Điển Bồ Tát, nổi tiếng đến bậc cầm cương chỉ lối (Đạo Ngự) khắp mười phương, vô lượng chư Phật đều cùng hộ niệm.

Nơi Đức Phật trụ đều đã được trụ, chỗ Đại Thánh lập đều đã lập được, đều hay tuyên bày Đạo Hóa của Như Lai, vì các Bồ Tát mà làm Đạo Sư, dùng Thiên Tuệ thâm sâu mở lối cho mọi người thông các Pháp Tính (Dharmatā), đạt tướng của chúng sinh, hiểu rõ các cõi nước, cúng dường chư Phật, hóa hiện thân ấy giống như ánh sáng điện

Khéo học không sợ, hiểu thấu Pháp huyền, xé hủy lưới Ma, cởi các trói buộc, vượt hơn Địa vị của Thanh Văn Duyên Giác. Được Tam Muội **Không** (Śūnya), **Vô Tướng** (Animitta), **Vô Nguyện** (Apraṇihita). Khéo lập phương tiện hiển bày ba Thừa (Tri-yāna), đối với bậc Trung, Hạ này mà hiện Diệt Độ, cũng không có chỗ tạo làm, không có sở hữu, chẳng khởi chẳng diệt, được Pháp bình đẳng (Samatā-dharma), đầy đủ thành tựu vô lượng Tổng Trì (Dhāraṇī) trăm ngàn Tam Muội (Samādhi). Các Căn (Indriya:giác quan), Trí Tuệ, **Tịch Định** (Định vắng lặng) rộng khắp, vào sâu trong

Pháp Tạng của Bồ Tát, được **Hoa Nghiêm Tam Muội** của Phật, tuyên dương diễn nói tất cả Kinh Điển.

Trụ **Định Môn** thâm sâu đều nhìn thấy vô lượng chư Phật đời hiện tại, trong khoảng một niệm, không có chỗ nào không vòng khắp, cứu giúp các nạn nguy kịch, các sự hạn chế chẳng thể hạn chế, phân biệt hiển bày bờ mé chân thật, được Trí biện tài của các Như Lai, vào mọi ngôn âm khai hóa tất cả, vượt qua các Pháp đã có Thế Gian, tâm thường chân thật trụ nơi đường lối cứu đời, đối với tất cả vạn vật đều tùy ý tự tại

Vì loài chúng sinh làm người bạn chẳng cần phải thỉnh mời, gánh vác quần sinh, nhận việc nặng nhọc, thọ trì Pháp Tạng (Dharma-garbha) thâm sâu của Như Lai, bảo hộ Chúng Tánh của Phật thường khiến chẳng đứt, dấy lên **Đại Bi** (Mahā-kāruṇa) xót thương chúng sinh, diễn tranh biện hiền từ trao cho mắt Pháp (Dharma-cakṣu), lấp ba lối (3 đường ác) mở cửa lành, dùng Pháp **Bất Thỉnh** (chẳng cần thỉnh mời) ban cho các người dân (lê thứ), giống như người con hiếu thảo yêu kính cha mẹ, đối với các chúng sinh xem như chính thân mình, tất cả gốc lành đều đưa qua bờ kia, đều được vô lượng Công Đức của chư Phật, Trí Tuệ sáng suốt chẳng thể nghĩ bàn.

Bồ Tát như vậy gồm vô lượng Đại Sĩ chẳng thể xưng tính, cùng một lúc đều đến dự hội

Bấy giờ Đức Thế Tôn hiển các căn an vui ưa thích, dáng dấp thanh tịnh, dung mạo tỏa sáng lồng lộng.

Tôn Giả **A Nan** (Ānanda) nương theo Thánh Chỉ của Đức Phật, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trật áo hở vai phải, quỳ thẳng lưng, chấp tay rồi bạch Phật rằng: “Ngày nay Đức Thế Tôn hiển các căn an vui ưa thích, dáng dấp thanh tịnh, dung mạo tỏa sáng lồng lộng như tấm gương sáng, bóng ảnh trong sạch thông suốt trong ngoài, uy dung hiển hiện màu nhiệm siêu tuyệt không lường, chưa từng nhìn thấy, thù diệu như vàng ròng.

Thưa vâng! Bạch Đại Thánh! Lòng con nghĩ rằng “Ngày nay, Đức Thế Tôn trụ Pháp đặc biệt hiếm có. Ngày nay, đáng **Thế Hùng** trụ tại chỗ mà chư Phật đã trụ. Ngày nay, đáng **Thế Nhãn** trụ tại hạnh của Đạo Sư. Ngày nay, đáng **Thế Anh** trụ tại Đạo tối thắng. Ngày nay, đáng **Thiên Tôn** hành Đức của Như Lai. Mỗi mỗi Đức Phật quá khứ hiện tại vị lai cùng nghĩ nhớ đến nhau được không? Nay Đức Phật nhớ đến chư Phật ư? Vì sao ánh sáng uy thần lại tỏa sáng như thế?”

Lúc đó Đức Thế Tôn bảo A Nan rằng: “Thế nào A Nan! Chư Thiên dạy ông đến hỏi Phật ư? Hay ông tự dùng Tuệ Kiến hỏi Uy Nhan vậy?”

A Nan bạch Phật: “Không có chư Thiên đến dạy bảo con. Con tự dùng chỗ thấy của mình thưa hỏi nghĩa này vậy”

Đức Phật nói: “Lành thay A Nan! Điều ông đã hỏi rất thú vị! Ông phát Trí Tuệ sâu xa, biện tài chân diệu, thương nhớ chúng sinh mà hỏi về nghĩa của Tuệ ấy. Do Như Lai dùng Đại Bi thương xót ba cõi cho nên hiện ra ở đời, mở sáng Đạo Giáo khiến khắp quần sinh được lợi của Chân Pháp, vô lượng ức kiếp khó gặp khó thấy, giống như hoa **Linh Thụ** (Udumbara-puspa) rất lâu mới hiện ra một lần. Nay điều ông đã hỏi có nhiều chỗ lợi ích, khai hóa tất cả chư Thiên, người dân

A Nan nên biết Trí ấy của Đức **Như Lai Chính Giác** rất khó đo lường, phần lớn là chỗ của bậc cầm cương chỉ lối, Tuệ Kiến không ngại, không thể cầm đứt. Dùng sức của một bữa ăn hay trụ Thọ Mệnh ức trăm ngàn kiếp vô số vô lượng. Lại vượt hơn

con số này thì các Căn vẫn tươi đẹp chẳng bị tổn hại hủy nát, dáng dấp chẳng thay đổi, dung mạo vẫn sáng bóng không khác. Tại sao thế? Vì Như Lai có Định Tuệ rất thông suốt không có cùng cực, ở tất cả Pháp mà được tự tại

A Nan hãy lắng nghe! Nay Ta vì ông nói”

\_Đáp rằng: “Thưa vâng! Con xin vui nguyện muốn nghe”

Đức Phật bảo A Nan: “Cách nay rất lâu xa, khoảng vô lượng chẳng thể nghĩ bàn vô ương số kiếp trong đời quá khứ, có Đức Như Lai **Đĩnh Quang** (?Dīpaṃkara:Nhiên Đăng) hiện ra ở đời, giáo hóa độ thoát vô lượng chúng sinh, đều khiến được Đạo...rồi mới nhận Diệt Độ

Tiếp có Đức Như Lai tên là **Quang Viễn** (?Prabhākara:Phát Quang)

Tiếp có Đức Phật tên là **Nguyệt Quang** (Candra-prabha)

Tiếp có Đức Phật tên là **Chiên Đàn Hương** (Candana-gandha)

Tiếp có Đức Phật tên là **Thiện Sơn Vương** (Suparvata-rāja)

Tiếp có Đức Phật tên là **Tu Di Thiên Quan**

Tiếp có Đức Phật tên là **Tu Di Đăng Diệu**

Tiếp có Đức Phật tên là **Nguyệt Sắc** (Candra-varṇa)

Tiếp có Đức Phật tên là **Chính Niệm** (Samyag-smṛti)

Tiếp có Đức Phật tên là **Ly Cầu** (Vimala)

Tiếp có Đức Phật tên là **Vô Trước** (Asaṅga)

Tiếp có Đức Phật tên là **Long Thiên** (Nāgābhibhū)

Tiếp có Đức Phật tên là **Dạ Quang** (Rātrī-prabha)

Tiếp có Đức Phật tên là **An Minh Đĩnh** (?Merukṣa : Tu Di Phong)

Tiếp có Đức Phật tên là **Bất Động Địa** (Acala-bhūmi)

Tiếp có Đức Phật tên là **Lưu Ly Hương Khí**

Tiếp có Đức Phật tên là **Lưu Ly Kim Sắc** (Vaidūrya-suvarṇa-rūpa)

Tiếp có Đức Phật tên là **Kim Tạng** (Suvarṇa-garbha)

Tiếp có Đức Phật tên là **Diễm Quang** (Jyotiṣ-prabha)

Tiếp có Đức Phật tên là **Diễm Căn** (Jyotiṣ-indriya)

Tiếp có Đức Phật tên là **Địa Chủng**

Tiếp có Đức Phật tên là **Nguyệt Tượng** (Candra-hasta)

Tiếp có Đức Phật tên là **Nhật Âm** (Sūrya-ghoṣa)

Tiếp có Đức Phật tên là **Giải Thoát Hoa** (Vimukta-puṣpa)

Tiếp có Đức Phật tên là **Trang Nghiêm Quang Minh** (Pramaṇḍita-raśmi-prabha)

Tiếp có Đức Phật tên là **Hải Giác Thần Thông** (Sāgara-vara-buddhi-vikrīḍitābhijñā)

Tiếp có Đức Phật tên là **Thủy Quang** (Udaka-prabha)

Tiếp có Đức Phật tên là **Đại Hương** (Mahā-gandha)

Tiếp có Đức Phật tên là **Ly Trần Cầu** (Viraja)

Tiếp có Đức Phật tên là **Xả Yếm Ý**

Tiếp có Đức Phật tên là **Bảo Diễm** (Ratnābhibhāsa)

Tiếp có Đức Phật tên là **Diệu Đĩnh** (Sukṣa)

Tiếp có Đức Phật tên là **Dũng Lập** (Śuru-kṣa)

Tiếp có Đức Phật tên là **Công Đức Trì Tuệ** (Mahā-guṇa-dhara-budhi-prāptābhijñā)

Tiếp có Đức Phật tên là **Nhật Nguyệt Quang** (Sūrya-candra-prabha)  
 Tiếp có Đức Phật tên là **Nhật Nguyệt Lưu Ly Quang** (Sūrya-candra-vaīḍūrya-nirbhāsa)  
 Tiếp có Đức Phật tên là **Vô Thượng Lưu Ly Quang** (Uttapta-vaīḍūrya-nirbhāsa)  
 Tiếp có Đức Phật tên là **Tối Thượng Thủ** (Uttara-sīrṣai)  
 Tiếp có Đức Phật tên là **Bồ Đề Hoa** (Bodhi-puṣpa)  
 Tiếp có Đức Phật tên là **Nguyệt Minh** (Candra-vidya)  
 Tiếp có Đức Phật tên là **Nhật Quang** (Sūrya-prabha)  
 Tiếp có Đức Phật tên là **Hoa Sắc Vương** (Puṣpa-varṇa-rāja)  
 Tiếp có Đức Phật tên là **Thủy Nguyệt Quang** (Udaka-candra-prabha)  
 Tiếp có Đức Phật tên là **Trừ Si Minh**  
 Tiếp có Đức Phật tên là **Độ Cái Hạnh**  
 Tiếp có Đức Phật tên là **Tịnh Tín** (Śuddha-śraddhā)  
 Tiếp có Đức Phật tên là **Thiện Tú** (Sunakṣatra)  
 Tiếp có Đức Phật tên là **Uy Thần**  
 Tiếp có Đức Phật tên là **Pháp Tuệ** (Dharma-prajña)  
 Tiếp có Đức Phật tên là **Loan Âm**  
 Tiếp có Đức Phật tên là **Sư Tử Âm** (Siṃha-ghoṣa)  
 Tiếp có Đức Phật tên là **Long Âm** (Nāga-ghoṣa)  
 Tiếp có Đức Phật tên là **Xử Thế**  
 Như chư Phật này, thấy đều đã qua

Khi ấy, tiếp có Đức Phật tên là **Thế Tụ Tại Vương** (Lokesvara-rāja) Như Lai (Tathāgata) Ứng Cúng (Arhate) Đẳng Chính Giác (Samyaksambuddha) Minh Hạnh Túc (Vidyācaraṇasampana) Thiện Thệ (Sugata) Thế Gian Giải (Loka-vid) Vô Thượng Sĩ (Anuttara) Điều Ngự Trượng Phu (Puruṣadamyasārathi) Thiên Nhân Sư (Śāstra-deva-manuṣyanām) Phật Thế Tôn (Buddha-lokanātha).

Thời có vị quốc vương nghe Đức Phật nói Pháp, tâm an vui ưa thích, phát ý Đạo **Vô Thượng Chính Chân**, liền vứt bỏ đất nước, buông bỏ ngôi vua, đi làm Sa Môn (Śramaṇa), hiệu là **Pháp Tạng** (Dharmākara), tài cao Trí mạnh, vượt khác hẳn đời, đi đến chỗ của Đức Thế Tụ Tại Như Lai, cúi đầu lễ bàn chân của Đức Phật, nhiễu quanh theo bên phải ba vòng rồi quỳ thẳng lưng, chắp tay, dùng Tụng khen rằng:

— Dung nhan sáng lồng lộng

Uy Thần không cùng cực

Như vậy sáng rực rỡ

Không có gì ngang bằng

— Ánh sáng của Nhật, Nguyệt

Ma Ni (Maṇi), ngọc... tỏa rực

Thấy đều bị ẩn lấp

Giống như là đồng mực.

— Dung nhan của Như Lai

Hơn đời, không có chuẩn (Vô Huân: không có tiêu chuẩn bình thường)

Đại Âm của Chính Giác (Sambodhi)

Vang truyền khắp mười phương

— Giới (Śīla), lắng nghe (văn: Śrūta), Tinh Tiến (Vīrya)

Tam Muội (Samādhi) với Trí Tuệ (Prajña)

Uy Đức không bạn sánh

Thù thắng rất hiếm có

\_ Xét kỹ sâu, khéo nhớ  
 Biện Pháp của chư Phật  
 Cùng tận nơi sâu kín  
 Nghiền ngẫm bờ đáy ấy  
 \_ Vô Minh (Avidya), Dục (Rāga), giận dữ (Dveṣa)  
 Thế Tôn tuyệt không có  
 Đấng **Nhân Hùng Sư Tử**  
 Thần Đức không thể lường  
 \_ Công Đức thật rộng lớn  
 Trí Tuệ rất sâu mầu  
 Tướng ánh sáng uy nghiêm  
 Chấn động khắp Đại Thiên  
 \_ Nguyên con được làm Phật  
 Ngang bằng Thánh Pháp Vương  
 Vượt qua hết sinh tử  
 Không gì chẳng giải thoát  
 \_ Bỏ Thí (Dāna), điều hòa Ý  
 Giới (Śīla), Nhẫn Nhục (Kṣānti), Tinh Tiến (Vīrya)  
 Các Tam Muội (Samādhi) như vậy  
 Trí Tuệ (Prajña) cao hơn hết  
 \_ Con thể được thành Phật  
 Hành khắp cả Nguyên này  
 Tất cả nỗi sợ hãi  
 Làm cho an ổn hết  
 \_ Giả sử khiến có Phật  
 Hàng trăm ngàn ức vạn  
 Vô lượng các Đại Thánh  
 Số như cát sông Hằng  
 \_ Cúng dường khắp tất cả  
 Chư Phật của nhóm này  
 Chẳng thể bằng câu Đạo  
 Bền chắc chẳng chối từ  
 \_ Ví như cát sông Hằng  
 Thế Giới của chư Phật  
 Lại chẳng thể tính đếm  
 Vô số các cõi nước  
 \_ Ánh sáng đều chiếu soi  
 Khắp hết các nước này  
 Sức tinh tiến như vậy  
 Uy Thần khó thể lường  
 \_ Khiến con được làm Phật  
 Có cõi nước bậc nhất  
 Chúng trong ấy, kỳ diệu  
 Đạo Trạng rất siêu tuyệt  
 \_ Đất nước như **Nê Hoàn** (Nirvāṇa: Niết Bàn)  
 Không nơi nào sánh được  
 Con sẽ thương xót hết

Độ thoát khắp tất cả  
 \_ Chúng mười phương, sinh đến  
 Tâm vui thích, trong sạch  
 Đã đến nước của con  
 Được khoái lạc an ổn  
 \_ Cầu Phật, tin sáng suốt  
 Là **Chân Chứng** của con  
 Phát Nguyện ở nơi ấy  
 Sức tinh ròng, mong muốn  
 \_ Các Thế Tôn mười phương  
 Trí Tuệ không ngăn ngại  
 Thường khiến cho Tôn này  
 Biết Tâm Hạnh của con  
 \_ Giả sử khiến thân chỉ  
 Ở trong các khổ độc  
 Con luôn hành tinh tiến  
 Nhẫn chịu, không hối hận

Đức Phật bảo A Nan: “Tỳ Khuru **Pháp Tạng** ấy nói Tụng này xong, liền bạch Phật rằng: *“Thưa vâng! Bạch Đức Thế Tôn! Con phát Tâm Vô Thượng Chính Giác. Nguyện xin Đức Phật vì con rộng tuyên Kinh Pháp, con sẽ tu hành nhiếp lấy nước Phật, thanh tịnh trang nghiêm vô lượng cõi màu nhiệm, khiến con ở đời mau thành Chính Giác, nhờ bút gốc khổ não của sinh tử”*”

Đức Phật bảo An Nan: “Thời Đức Phật Thế Tụ Tại Vương bảo Tỳ Khuru Pháp Tạng: *“Nhu chỗ tu hành trang nghiêm cõi Phật thì tự ông nên biết”*”

Tỳ Khuru bạch Phật: *“Nghĩa này quá sâu rộng, chẳng phải là cảnh giới của con! Nguyện xin Đức Thế Tôn rộng vì con diễn bày hạnh **Tịnh Thổ** của chư Phật Như Lai. Con nghe điều này xong, sẽ như Thuyết, tu hành thành mãn chỗ nguyện”*”

Khi ấy Đức Phật Thế Tụ Tại Vương biết Chí Nguyện cao minh sâu rộng ấy, liền vì Tỳ Khuru Pháp Tạng mà nói Kinh rằng: “ Ví như biển lớn, một người dùng cái đầu đong tát, trải qua kiếp số vẫn có thể đến đáy, lấy được vật báu màu nhiệm. Người có chí tâm, tinh tiến cầu Đạo chẳng ngưng nghỉ, khi gặp dịp ắt sẽ được Quả thì Nguyện gì mà chẳng được ?”

Lúc đó Đức Phật Thế Tụ Tại Vương liền rộng nói việc Thiện ác của Trời Người, sự thô thiển màu nhiệm của cõi nước trong 210 ức cõi nước của chư Phật... ứng với Tâm Nguyện ấy đều hiển hiện rõ ràng

Khi vị Tỳ Khuru ấy nghe Đức Phật đã nói về cõi nước nghiêm tịnh, thấy đều nhìn thấy từ xa, liền phát Nguyện vô thượng thù thắng. Tâm ấy vắng lặng, chí không có chỗ dính mắc, tất cả Thế Gian không có gì chẳng theo kịp, đầy đủ năm kiếp, suy nghĩ nhiếp lấy Hạnh trong sạch để trang nghiêm nước Phật”.

A Nan bạch Phật: “Cõi nước Phật ấy tồn tại (thọ lượng) được bao nhiêu?”

Đức Phật nói: “Đức Phật ấy sống lâu (thọ mệnh) đến bốn mươi hai kiếp.

Khi Tỳ Khuru **Pháp Tạng** nhiếp lấy Hạnh trong sạch ở 210 ức cõi màu nhiệm của chư Phật. Như vậy tu xong, đi đến nơi Đức Phật ngự, cúi đầu lễ bàn chân của Đức Phật, nhiễu quanh Đức Phật ba vòng rồi chấp tay, đứng thẳng bạch rằng: *“Thế Tôn! Con đã nhiếp lấy Hạnh trong sạch để trang nghiêm cõi Phật”*”

Đức Phật bảo Tỳ Khuru: “*Nay ông có thể nói. Thích hợp biết Thời đó, phát khởi vui thích. Có thể tất cả Đại Chúng, Bồ Tát nghe xong, tu hành Pháp này, khi Duyên đến sẽ đầy đủ vô lượng Nguyện lớn*”

Tỳ Khuru bạch Phật: “*Xin Đức Phật lắng nghe xem xét! Như điều con đã Nguyện, sẽ nói ra đầy đủ.*”

1\_ Nếu con được thành Phật mà cõi nước có Địa Ngục, Quỷ đói, súc sinh... thời con chẳng nhận lấy Chính Giác

2\_ Nếu con được thành Phật mà Người Trời trong nước, sau khi hết tuổi thọ lại rơi vào ba nẻo ác, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

3\_ Nếu con được thành Phật mà Người Trời trong nước chẳng đều có màu vàng ròng thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

4\_ Nếu con được thành Phật mà Người Trời trong nước có hình sắc chẳng giống nhau, còn có kẻ đẹp người xấu, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

5\_ Nếu con được thành Phật mà Người Trời trong nước chẳng đều hiểu biết **Túc Mệnh** (Pūrvanivāsānusmṛti- abhijñā), thấp hơn là biết việc trong trăm ngàn ức na do tha các kiếp, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

6\_ Nếu con được thành Phật mà Người Trời trong nước chẳng được **Thiên Nhãn** (Divya-cakṣur- abhijñā), thấp hơn là nhìn thấy trăm ngàn ức na do tha cõi nước của chư Phật, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

7\_ Nếu con được thành Phật mà Người Trời trong nước chẳng được **Thiên Nhĩ** (Divya-śrotam- abhijñā), thấp hơn là nghe điều mà trăm ngàn ức na do tha chư Phật đã nói, chẳng đều thọ trì, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

8\_ Nếu con được thành Phật mà Người Trời trong nước chẳng được **Kiến Tha Tâm Trí** (Cetaḥpayyāya-abhijñā) thấp hơn là biết tâm niệm của chúng sinh trong trăm ngàn ức na do tha cõi nước của chư Phật, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

9\_ Nếu con được thành Phật mà Người Trời trong nước chẳng được **Thần Túc** (Rddhividhi-abhijñā) ở khoảng một niệm, thấp hơn là chẳng thể vượt qua trăm ngàn ức na do tha cõi nước của chư Phật, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

10\_ Nếu con được thành Phật mà Người Trời trong nước hoặc khởi tưởng nhớ tham lam, tính toán cho thân mình, thời con không nhận lấy Chính Giác.

11\_ Nếu con được thành Phật mà Người Trời trong nước chẳng trụ nhóm Định đều đến Diệt Độ, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

12\_ Nếu con được thành Phật mà ánh sáng còn có lượng giới hạn, thấp hơn là chẳng chiếu hết trăm ngàn ức na do tha cõi nước của chư Phật, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

13\_ Nếu con được thành Phật mà Thọ Mệnh còn có lượng giới hạn, thấp hơn là trăm ngàn ức na do tha kiếp, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

14\_ Nếu con được thành Phật mà Thanh Văn (Śrāvaka) trong nước có thể tính toán đo lường cho đến chúng sinh, Duyên Giác (Pratyeka-buddha) của ba ngàn Đại Thiên Thế Giới ở trăm ngàn kiếp đều cùng chung tính đếm, biết được con số ấy, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

15\_ Nếu con được thành Phật thì Thọ Mệnh của Người Trời trong nước không có lượng giới hạn, trừ khi kẻ ấy có Bản Nguyện tu rút ngắn tự tại. Nếu chẳng như thế thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

16\_ Nếu con được thành Phật mà Người Trời trong nước cho đến nghe có tên gọi chẳng lãnh, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.



17\_ Nếu con được thành Phật mà vô lượng chư Phật ở mười phương Thế Giới chẳng đều than hỏi, xưng tên của con thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

18\_ Nếu con được thành Phật mà chúng sinh ở mười phương, chí tâm tin tưởng ưa thích, muốn sinh về nước của con cho đến mười niệm nếu chẳng được sinh, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác. Chỉ trừ kẻ vương tội năm Nghịch, chê bai Chính Pháp.

19\_ Nếu con được thành Phật mà chúng sinh ở mười phương, phát Tâm Bồ Đề tu các Công Đức, chí tâm phát Nguyện muốn sinh về nước của con. Lúc lâm chung thời nếu khiên chẳng cho Đại Chúng vây quanh, hiện trước mặt người ấy, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

20\_ Nếu con được thành Phật mà chúng sinh ở mười phương, nghe danh hiệu của con, buộc niệm vào nước của con, gieo trồng các gốc Đức, chí tâm hồi hướng, muốn sinh về nước của con lại chẳng được kết quả thỏa thích, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

21\_ Nếu con được thành Phật mà Người Trời trong nước chẳng đều thành đủ ba mươi hai tướng của bậc Đại Nhân, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

22\_ Nếu con được thành Phật. Các chúng Bồ Tát thuộc cõi Phật ở phương khác, đi đến sinh về nước của con, rớt ráo đều đến **Nhất Sinh Bồ Xứ** (ekajāti-pratibaddha). Trừ khi kẻ ấy có Bản Nguyện tự tại hóa độ, vì chúng sinh cho nên mặc áo giáp **Hoàng Thệ**, gom chứa gốc Đức, độ thoát tất cả, dạo chơi các cõi Phật, tu **Bồ Tát Hạnh** (Bodhisatva-cārya), cúng dường mười phương chư Phật Như Lai, khai hóa hàng sa vô lượng chúng sinh. Khiến lập Đạo **Chính Chân Vô Thượng**, vượt hơn hẳn tiêu chuẩn thông thường, Hạnh của các Địa (Bhūmi). Hiện tiền tu tập Đức của **Phổ Hiền** (Samanta-bhadra). Nếu chẳng như thế thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

23\_ Nếu con được thành Phật mà Bồ Tát trong nước, nương theo Thần Lực của Đức Phật, cúng dường chư Phật. Khoảng một bữa ăn mà chẳng thể đến vô lượng vô số ức na do tha cõi nước của chư Phật, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

24\_ Nếu con được thành Phật mà Bồ Tát trong nước ở tại trước mặt Đức Phật, hiện gốc Đức ấy. Các vật dụng mong cầu, muốn cúng dường, nếu chẳng như ý, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

25\_ Nếu con được thành Phật mà Bồ Tát trong nước chẳng thể diễn nói **Nhất Thiết Trí** (Sarva-jñāna), thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

26\_ Nếu con được thành Phật mà Bồ Tát trong nước chẳng được thân của Kim Cương Na La Diên (Vajra-nārāyaṇa), thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

27\_ Nếu con được thành Phật. Người Trời trong nước, tất cả vạn vật nghiêm tịnh, sáng đẹp, hình sắc đặc biệt lạ thường, tận cùng màu nhiệm rất khéo léo không thể đo lường cho đúng được. Nếu các chúng sinh ấy cho đến người đạt được Thiên Nhân (Divya-cakṣu) có thể hiểu thấu, phân tích được danh số ấy, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

28\_ Nếu con được thành Phật mà Bồ Tát trong nước cho đến người có chút Công Đức, chẳng thể thấy biết cây của Đạo Trường ấy có vô lượng ánh sáng màu sắc, cao bốn trăm vạn dặm, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

29\_ Nếu con được thành Phật mà Bồ Tát trong nước, hoặc thọ nhận, đọc Kinh Pháp, phúng tụng, giữ gìn, giảng nói mà chẳng được Biện Tài Trí Tuệ, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

30\_ Nếu con được thành Phật mà Bồ Tát trong nước được Trí Tuệ Biện Tài, nếu có lượng giới hạn thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

31\_ Nếu con được thành Phật thì cõi nước trong sạch, thấy đều chiếu thấy tất cả vô lượng vô số chẳng thể nghĩ bàn các Thế Giới Phật ở mười phương, giống như tướng mặt được nhìn thấy trong cái gương sáng. Nếu chẳng như thế, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

32\_ Nếu con được thành Phật. Từ mặt đất trở lên trên cho đến hư không: cung điện, lầu quán, ao, giòng nước, cây hoa...hết thấy tất cả vạn vật của cõi nước đều dùng vô lượng loại báu, trăm ngàn thứ hương cùng chung hợp thành, nghiêm sức kỳ diệu, vượt hơn hẳn các Trời Người. Hương ấy xông ướp khắp mười phương Thế Giới, Bồ Tát nghĩ thấy đều tu **Phật Hạnh** (Buddha-cārya). Nếu chẳng như thế, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

33\_ Nếu con được thành Phật. Loài chúng sinh trong vô lượng chẳng thể nghĩ bàn các Thế Giới Phật ở mười phương, nhận được ánh sáng của con tiếp chạm thân thể của kẻ ấy thì thân tâm mềm mại, vượt hơn hẳn các Người Trời. Nếu chẳng như thế, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

34\_ Nếu con được thành Phật. Loài chúng sinh trong vô lượng chẳng thể nghĩ bàn các Thế Giới Phật ở mười phương, nghe tên gọi của con mà chẳng được **Vô Sinh Pháp Nhãn** (Anutpattika-dharma-kṣānti), các **Tông Trì** (Dhāraṇī) thâm sâu của Bồ Tát, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

35\_ Nếu con được thành Phật. Vô lượng chẳng thể nghĩ bàn các Thế Giới Phật ở mười phương có người nữ nào nghe tên gọi của con lại vui vẻ, tin tưởng, ưa thích, phát tâm Bồ Đề, chán ghét thân nữ. Sau khi hết tuổi thọ, lại mang hình tượng người nữ nữa, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

36\_ Nếu con được thành Phật. Các chúng Bồ Tát trong vô lượng chẳng thể nghĩ bàn các Thế Giới Phật ở mười phương, nghe tên gọi của con. Sau khi hết tuổi thọ, thường tu **Phạm Hạnh** (Brahma-cārya) cho đến thành Phật Đạo. Nếu chẳng như thế, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

37\_ Nếu con được thành Phật. Chư Thiên, người dân trong vô lượng chẳng thể nghĩ bàn các Thế Giới Phật ở mười phương, nghe tên gọi của con mà đặt năm vóc sát đất, cúi đầu làm lễ, vui vẻ, tin tưởng, ưa thích tu Bồ Tát Hạnh thì chư Thiên, người đời không có ai chẳng cung kính. Nếu chẳng như thế, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

38\_ Nếu con được thành Phật thì Người, Trời trong nước muốn được quần áo sẽ tùy theo niệm liền đến. Như Đức Phật đã khen ngợi “*Ứng Pháp thì quần áo màu nhiệm tự nhiên ở ngay trên thân*”. Nếu có người phải cắt may, nhuộm, sửa, giặt dũ...thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

39\_ Nếu con được thành Phật thì Người, Trời trong nước thọ nhận khoái lạc, chẳng như (?chẳng khác gì) vị Tỳ Khưu dứt hết sự dò rỉ (lậu tận), thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

40\_ Nếu con được thành Phật thì Bồ Tát trong nước, tùy theo ý, muốn thấy vô lượng cõi Phật nghiêm tịnh sử ứng thời như nguyện. Ở trong cây báu thấy đều chiếu thấy, giống như tướng mặt được nhìn thấy trong cái gương sáng. Nếu chẳng như thế, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

41\_ Nếu con được thành Phật. Các chúng Bồ Tát trong cõi nước ở phương khác, nghe tên gọi của con, đến khi được thành Phật mà các Căn bị hư thiếu xấu xí, chẳng được đầy đủ, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

42\_ Nếu con được thành Phật. Các chúng Bồ Tát trong cõi nước ở phương khác, nghe tên gọi của con, thấy đều đạt được Tam Muội **Thanh Tịnh Giải Thoát**. Trụ

Tam Muội đó, trong một khoảng phát ý sẽ cúng dường vô lượng chẳng thể nghĩ bàn các Phật Thế Tôn mà chẳng mất **Định Ý**. Nếu chẳng như thế, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

43\_ Nếu con được thành Phật. Các chúng Bồ Tát trong cõi nước ở phương khác, nghe tên gọi của con. Sau khi hết tuổi thọ sẽ sinh vào nhà Tôn Quý. Nếu chẳng như thế, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

44\_ Nếu con được thành Phật. Các chúng Bồ Tát trong cõi nước ở phương khác, nghe tên gọi của con, vui vẻ hơn hờ tu Bồ Tát Hạnh, đầy đủ gốc Đức. Nếu chẳng như thế, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

45\_ Nếu con được thành Phật. Các chúng Bồ Tát trong cõi nước ở phương khác, nghe tên gọi của con, thấy đều đạt được Tam Muội **Phổ Đăng**. Trụ Tam Muội đó, đến khi thành Phật, thường thấy vô lượng chẳng thể nghĩ bàn tất cả Như Lai. Nếu chẳng như thế, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

46\_ Nếu con được thành Phật. Bồ Tát trong nước tùy theo chí nguyện, mong muốn nghe Pháp thì tự nhiên được nghe. Nếu chẳng như thế, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

47\_ Nếu con được thành Phật. Các chúng Bồ Tát trong cõi nước ở phương khác, nghe tên gọi của con mà chẳng liền được đến bậc chẳng thoái chuyển, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

48\_ Nếu con được thành Phật. Các chúng Bồ Tát trong cõi nước ở phương khác, nghe tên gọi của con mà chẳng liền được đến **Pháp Nhãn** thứ nhất, thứ hai, thứ ba... đối với Phật Pháp chẳng thể liền được bậc chẳng thoái chuyển, thời con chẳng nhận lấy Chính Giác.

Đức Phật bảo A Nan: “Khi ấy, Tỳ Khuru Pháp Tạng nói Nguyện này xong, liền nói Tụng là:

\_ Con dựng Nguyện hơn đời (siêu thế)  
 Thấy đến Đạo vô thượng  
 Nguyện này chẳng đầy đủ  
 Thề chẳng thành Đăng Giác  
 \_ Con ở vô lượng kiếp  
 Chẳng làm Đại Thí Chủ  
 Cứu khắp các nghèo khổ  
 Thề chẳng thành Đăng Giác  
 \_ Con đến thành Phật Đạo  
 Danh tiếng vượt mười phương  
 Rốt ráo luống chẳng nghe  
 Thề chẳng thành Đăng Giác  
 \_ Lìa Dục (Rāga), Chính Niệm sâu  
 Tịnh Tuệ tu Phạm Hạnh  
 Chí cầu Đạo vô thượng  
 Làm Thầy các Trời Người  
 \_ Thần Lực diễn Đại Quang (ánh sáng lớn)  
 Chiếu khắp cõi không cùng  
 Trừ ngu tối, ba **cấu**  
 Sáng suốt cứu mọi nạn  
 \_ Mở mắt Trí Tuệ ấy

Diệt mù mờ tối tăm  
 Đóng kín các đường ác  
 Thông đạt cửa nẻo lành (Thiện Thú)  
 \_ Công Phúc thành đầy đủ  
 Uy Diệu sáng mười phương  
 Nhật, Nguyệt dẫu vàng sáng  
 Thiên Quang (ánh sáng của Trời) ần, chẳng hiện  
 \_ Vì chúng, mở Pháp Tạng  
 Rộng cho báu Công Đức  
 Thường ở trong Đại Chúng  
 Nói Pháp, Sư Tử rống  
 \_ Cúng dường tất cả Phật  
 Đầy đủ mọi gốc Đức  
 Nguyên, Tuệ đều thành đủ  
 Được làm **Tam Giới Hùng**  
 \_ Như Phật: Trí vô lượng  
 Thông đạt tràn khắp cả  
 Nguyên sức Công Đức con  
 Ngang **Tối Thắng Tôn** này  
 \_ Nguyên này nếu được Quả  
 Cảm ứng, động Đại Thiên  
 Trời Người ở hư không  
 Tuôn mưa hoa quý báu

Đức Phật bảo A Nan: “Tỳ Khuru Pháp Tạng nói Tụng này xong, lúc đó khắp mặt đất chấn động theo sáu cách, trời tuôn mưa hoa màu nhiệm rải tán bên trên mặt đất, tự nhiên âm nhạc trong hư không khen rằng: “*Quyết định ắt thành Vô Thượng Chính Giác*”. Khi ấy Tỳ Khuru Pháp Tạng đầy đủ tu mãn Nguyên lớn như vậy, thành thật chẳng hư dối, vượt ra khỏi Thế Gian, ưa thích sâu xa sự vắng lặng.

Này A Nan! Tỳ Khuru Pháp Tạng ở chỗ của Đức Phật ấy, trong Đại Chúng của chư Thiên (Deva), Ma (Māra), Phạm (Brāhma), tám Bộ Rồng (Nāga), Thần (Devatā)... phát **Hoảng Thệ** này. Lập Nguyên này xong, một hướng chuyên chí trang nghiêm cõi màu nhiệm. Nước Phật đã tu, mở mang rộng lớn, thần diệu vượt bậc. Tạo dựng lâu bền không có suy kém, không có biến đổi.

Ở chẳng thể nghĩ bàn triệu năm lâu dài Kiếp, gom chứa gây dựng vô lượng Đức Hạnh của Bồ Tát. Chẳng sinh: cảm giác ham muốn (dục giác), cảm giác giận dữ (sân giác), cảm giác ganh ghét gây hại (hại giác). Chẳng khởi Dục Tướng (rāga-saṃjñā), Sân Tướng (Dvesa-saṃjñā), Hại Tướng. Chẳng dính mắc Pháp của hình chất (Sắc:Rūpa), âm thanh (thanh:Śabda), mùi ngửi (hương:gandha), vị nếm (vị:Rasa), tiếp chạm (xúc:Spraṣṭavya). Thành tục sức Nhẫn, chẳng tính mọi khổ, ít ham muốn, biết đủ, không nhiễm dính giận dữ si mê.

Tam Muội thường vắng lặng, Trí Tuệ không ngăn ngại, không có tâm hư dối nịnh hót quanh co, dáng mặt hiền hòa, nói năng êm dịu, thưa hỏi ý người đi trước (bậc lớn tuổi có kinh nghiệm), dừng mãnh tinh tiên, chí nguyện không sờn, chuyên cầu Pháp trắng trong (thanh bạch)

Dùng Tuệ lợi quần sinh, cung kính Tam Bảo, phụng sự Sư Trưởng. Dùng mọi hạnh đầy đủ trang nghiêm lớn khiến các chúng sinh thành tựu Công Đức. Trụ Pháp

**Không** (Sūnyatā: Tính trống rỗng), **không có Tướng** (Vô Tướng: Animitta), **không có Nguyện** (Vô Nguyện: Apraṇihita). Không có tạo tác (Abhisamkāra), không có sinh khởi (Anutpanna), quán Pháp như biến hóa.

Xa lìa lời nói thô thiển: hại mình, hại kẻ khác, cùng hại mình và kẻ khác. Tu tập lời nói hiền lành: lợi mình lợi người, cùng lợi cho mình và người khác

Vứt bỏ đất nước, buông bỏ ngôi vua, bỏ hết tiền của sắc đẹp. Tự hành sáu Ba La Mật, dạy người khiến hành.

Vô ương số kiếp gom chứa Công Đức. Tùy theo nơi sinh ra, ngay ý mong muốn, vô lượng kho tàng báu tự nhiên ứng hiện. Giáo hóa an lập vô số chúng sinh trụ ở Đạo

### **Chính Chân Vô Thượng**

Hoặc làm Trưởng Giả, Cư Sĩ, hào tính tôn quý. Hoặc làm vua chúa dòng Sát Đế Lợi (Kṣatriya), Chuyển Luân Thánh Đế. Hoặc làm Thiên Chủ (Deva-pati) của sáu cõi Dục (Kāma-dhātu) cho đến Phạm Vương (Brāhma-rāja)...thường dùng bốn việc cúng dường, cung kính tất cả chư Phật. Công Đức như vậy chẳng thể xưng nói

Miệng tỏa hơi thơm tinh khiết như hoa Ưu Bát La (Utpāla: hoa sen xanh), các lỗ chân lông trên thân tuôn ra mùi thơm Chiên Đàn (Candana), hương thơm ấy xông ướp khắp vô lượng Thế Giới. Sắc mặt đoan chính, tướng tốt thù diệu. Bàn tay thường tuôn ra vật báu không tận, quần áo, thức ăn uống, hương hoa thân diệu quý báu, các lọng, phướng, phan, vật dụng trang nghiêm. Việc của nhóm như vậy vượt hơn các Người Trời, ở tất cả Pháp mà được tự tại”

A Nan bạch Phật: “Bồ Tát Pháp Tạng đã được thành Phật rồi nhận lấy Diệt Độ? Là bậc chưa thành Phật? Ngày nay, hiện tại là ai?”

Đức Phật bảo A Nan: “Bồ Tát Pháp Tạng ngày nay đã thành Phật, hiện tại ở phương Tây cách đây mười vạn ức cõi, Thế Giới của Đức Phật ấy tên là **An Lạc** (Sukhāvātī)”

A Nan lại hỏi: “Đức Phật ấy thành Đạo cho đến nay đã trải qua bao nhiêu thời?”

Đức Phật nói: “Thành Phật đến nay đã trải qua mười kiếp. Cõi nước của Đức Phật ấy có bảy báu tự nhiên là: Vàng (Suvarṇa), bạc (Rūpya), Lưu Ly (Vaidūrya), San Hô (?Sphaṭika: Pha lê, thủy tinh), Hồ Phách (?Lohita-mukta: Xích châu), Xà Cừ (Musāra-galva: có chỗ dịch là San Hô), Mã Não (Aśma-garbha)...hợp thành mặt đất

Lại cõi nước ấy không có núi Tu Di (Sumeru) với Kim Cương (Vajra) vây quanh, tất cả các núi (Parvata). Cũng không có biển lớn, biển nhỏ, khe, ngòi, giếng, suối...do Thần Lực của Đức Phật cho nên muốn thấy liền thấy. Cũng không có Địa Ngục, Quỷ đói, súc sinh, lối nẻo của các nạn. Cũng không có bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông...chẳng lạnh chẳng nóng thường điều hòa vừa ý”

Bấy giờ A Nan bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nếu cõi nước ấy không có núi Tu Di thời **Tứ Thiên Vương** (Cātur-māhā-rāja-deva) với **Đao Lợi Thiên** (Trayāstrīṣa-deva: Tam Thập Tam Thiên) y theo đâu để trụ?”

Đức Phật hỏi A Nan: “**Diêm Thiên** (Yāma-deva) thứ ba cho đến **Sắc Cứu Cảnh Thiên** (Kaniṣṭha) đều y theo đâu mà trụ?”

A Nan bạch Phật: “Hành Nghiệp, Quả Báo chẳng thể nghĩ bàn”

Đức Phật bảo A Nan: “Hành Nghiệp, Quả Báo chẳng thể nghĩ bàn, Thế Giới của chư Phật cũng chẳng thể nghĩ bàn. Các chúng sinh ấy có Công Đức, sức Thiện, trụ tại Địa của Hành Nghiệp cho nên hay như thế vậy”

A Nan bạch Phật: “Con chẳng nghi ngờ Pháp này, chỉ vì chúng sinh thời tương lai, muốn trừ nghi hoặc ấy cho nên hỏi nghĩa này”

Đức Phật bảo A Nan: “Ánh sáng uy thần của Đức Phật Vô Lượng Thọ là tối tôn bậc nhất, ánh sáng của chư Phật chẳng thể theo kịp. Hoặc có ánh sáng Phật chiếu đến trăm Thế Giới Phật, hoặc ngàn Thế Giới Phật. Lây điều thiết yếu mà nói thì chiếu đến hàng sa côi Phật ở phương Đông. Phương Nam, phương Tây, phương Bắc, bốn phương bàng, phương bên trên, phương bên dưới cũng lại như vậy. Hoặc có ánh sáng Phật chiếu đến bảy thước (xích:thước Tàu). Hoặc chiếu đến một do tuần, hai, ba, bốn, năm Do Tuần. Như vậy chuyên gấp bội cho đến chiếu soi một côi Phật.

Chính vì thế cho nên Đức Phật **Vô Lượng Thọ** (Amitāyu-buddha) có hiệu là: **Vô Lượng Quang Phật** (Amitābha-buddha), **Vô Biên Quang Phật** (Amita-prabhāsa-buddha), **Vô Ngại Quang Phật** (Apratihata-raśmi-prabha-buddha), **Vô Đối Quang Phật** (Asamāpta-prabha-buddha), **Diễm Vương Quang Phật** (Prabhā-sikhotsṛṣṭa-prabha-buddha), **Thanh Tịnh Quang Phật** (Suddha-prabha-buddha), **Hoan Hỷ Quang Phật** (Pramodanīya-prabha-buddha), **Trí Tuệ Quang Phật** (Prajñā-prabha-buddha), **Bất Đoạn Quang Phật** (Nibandhanīya-prabha-buddha), **Nan Tư Quang Phật**, **Vô Xứng Quang Phật**, **Siêu Nhật Nguyệt Quang Phật** (Candra-sūrya-jihmī-karaṇa-buddha).

Cõi ấy có chúng sinh gặp ánh sáng này thì ba **Câu** được tiêu diệt, thân ý mềm mại, vui vẻ hơn hờ, sinh ra tâm lành. Nếu ở chốn cần khổ tại ba đường (địa ngục, quỷ đói, súc sinh) nhìn thấy ánh sáng này đều được ngừng nghĩ, không bị khổ não nữa, sau khi hết tuổi thọ đều được giải thoát

Ánh sáng của Đức Phật Vô Lượng Thọ rực rỡ chiếu sáng các cõi nước Phật ở mười phương, không có chốn nào không nghe biết. Chẳng phải chỉ có Ta ngày nay khen ngợi ánh sáng ấy mà tất cả chư Phật, Thanh Văn, Duyên Giác, các chúng Bồ Tát đều cùng nhau khen ngợi cũng lại như vậy

Nếu có chúng sinh nghe Công Đức Uy Thần của ánh sáng ấy, ngày đêm xưng nói, chí tâm chẳng dứt thì tùy theo ước nguyện được sinh về nước ấy. Là nơi mà các Bồ Tát, Thanh Văn, Đại Chúng cùng nhau khen ngợi, xưng Công Đức ấy cho đến sau khi được Phật Đạo thời vì khắp chư Phật Bồ Tát ở mười phương khen ngợi ánh sáng ấy cũng như ngày nay vậy”

Đức Phật nói: “Ta nói Ánh sáng của Đức Phật Vô Lượng Thọ có Uy Thần lồng lộng thù diệu ...suốt ngày đêm, trọn một kiếp cũng chẳng thể hết”.

Đức Phật bảo A Nan: “Đức Phật Vô Lượng Thọ có thọ mệnh lâu dài chẳng thể xưng tính. Ông nên biết như vậy.

Giả sử vô lượng chúng sinh ở mười phương Thế Giới đều được thân người, đều khiến thành tựu Thanh Văn Duyên Giác, đều cùng nhau tập hội, lặng nghĩ suy xét (thiền tư), một lòng dốc hết Trí Lực ấy ở trăm ngàn vạn kiếp đều cùng nhau tìm tính, đếm số kiếp lâu dài của thọ mệnh ấy thì cũng chẳng thể biết cùng tận điểm cuối cùng của hạn lượng ấy. Thọ mệnh dài ngắn của chúng Thanh Văn, Bồ Tát, Trời, Người cũng lại như vậy, chẳng phải là chỗ hay biết của sự tính đếm thí dụ.

Lại số Thanh Văn, Bồ Tát ấy rất khó đo lường, chẳng thể xưng nói. Thần Trí thông suốt, uy lực tự tại, có thể nắm giữ tất cả Thế Giới ở trong lòng bàn tay”

Đức Phật bảo A Nan: “Hội đầu tiên (sơ hội) của Đức Phật ấy có số chúng Thanh Văn chẳng thể xưng tính, Bồ Tát cũng thế. [Nếu người có] khả năng như Đại Mục Kiền Liên nhiều đến trăm ngàn vạn ức vô lượng vô số, ở a tăng kỳ na do tha kiếp cho đến Diệt Độ đều cùng nhau xét tính, vẫn chẳng thể hiểu cùng tận số lượng nhiều ít ấy.

Ví như biển lớn, sâu rộng vô lượng. Giả sử có người chia chẻ một sợi lông ra làm trăm phần, đem một phần lông thấm lấy một giọt nước. Ý ông thế nào? Chỗ giọt nước ấy đối với biển lớn thì chỗ nào nhiều hơn?”

A Nan bạch Phật: “Chỗ giọt nước ấy so với biển lớn thì lượng lớn nhỏ, chẳng cần phải là người khéo tính toán số dùng ngôn từ thí dụ, cũng có thể biết được vậy”

Đức Phật bảo A Nan: “ Như nhóm Mục Kiền Liên ở trăm ngàn vạn ức na do tha kiếp tính đếm Thanh Văn Bồ Tát ở hội đầu tiên ấy, thời con số biết được giống như một giọt nước, còn chỗ chẳng biết thì như nước của biển lớn.

\_\_Lại cõi nước ấy có các cây báu tràn đầy khắp cả Thế Giới như: cây vàng, cây bạc, cây lưu ly, cây pha lê, cây san hô, cây mã não, cây xà cừ. Hoặc có cây do hai báu, ba báu cho đến bảy báu chuyên cộng hợp thành.

Hoặc có cây bằng vàng, lá hoa quả bằng bạc

Hoặc có cây bằng bạc, lá hoa quả bằng vàng

Hoặc có cây bằng lưu ly, lá hoa quả bằng pha lê...cũng thế

Hoặc có cây bằng thủy tinh, lá hoa quả bằng lưu ly...cũng thế

Hoặc có cây bằng san hô, lá hoa quả bằng mã não...cũng thế

Hoặc có cây bằng mã não, lá hoa quả bằng lưu ly...cũng thế

Hoặc có cây bằng xà cừ, mọi thứ báu làm lá hoa quả...cũng thế

Hoặc có cây báu với vàng tía (tử kim) làm gốc, bạc trắng làm thân, lưu ly làm cành, thủy tinh làm nhánh nhỏ, san hô làm lá, mã não làm hoa, xà cừ làm thật (?quả trái)

Hoặc có cây báu với bạc trắng làm gốc, lưu ly làm thân, thủy tinh làm cành, san hô làm nhánh nhỏ, mã não làm lá, xà cừ làm hoa, vàng tía làm thật (?quả trái)

Hoặc có cây báu với lưu ly làm gốc, thủy tinh làm thân, san hô làm cành, mã não làm nhánh nhỏ, xà cừ làm lá, vàng tía làm hoa, bạc trắng làm thật (?quả trái)

Hoặc có cây báu với thủy tinh làm gốc, san hô làm thân, mã não làm cành, xà cừ làm nhánh nhỏ, vàng tía làm lá, bạc trắng làm hoa, lưu ly làm thật (?quả trái)

Hoặc có cây báu với san hô làm gốc, mã não làm thân, xà cừ làm cành, vàng tía làm nhánh nhỏ, bạc trắng làm lá, lưu ly làm hoa, thủy tinh làm thật (?quả trái)

Hoặc có cây báu với mã não làm gốc, xà cừ làm thân, vàng tía làm cành, bạc trắng làm nhánh nhỏ, lưu ly làm lá, thủy tinh làm hoa, san hô làm thật (?quả trái)

Hoặc có cây báu với xà cừ làm gốc, vàng tía làm thân, bạc trắng làm cành, lưu ly làm nhánh nhỏ, thủy tinh làm lá, san hô làm hoa, mã não làm thật (?quả trái)

Hàng hàng cùng thẳng tắp, thân thân cùng ngó vào nhau, cành cành cùng bằng nhau, lá lá cùng hướng vào nhau, hoa hoa cùng thuận nhau, quả quả cùng đối xứng nhau, màu sắc tươi tốt, sáng rực... chẳng có thứ gì có thể so sánh hơn được. Khi gió mát thổi thời phát ra năm âm thanh, cung thương vi diệu tự nhiên cùng hòa với nhau.

Lại cây **Đạo Tràng** của Đức Phật Vô Lượng Thọ cao bốn trăm vạn dặm, chu vi của gốc cây rộng năm ngàn do tuần, cành lá tỏa bày bốn bên đến hai mươi vạn dặm, tất cả mọi báu tự nhiên hợp thành. Dùng Nguyệt Quang Ma Ni (Candra-bhāsa-maṇi), báu Trì Hải Luân (Sāgara-vara-maṇi-ratna), vua của mọi báu để trang nghiêm. Chung quanh cành nhánh rủ treo chuỗi Anh Lạc báu, trăm ngàn vạn màu sắc, mọi loại biến đổi khác nhau, tỏa vô lượng ánh sáng rực rỡ chiếu sáng không cùng tận (vô cực)

Bên trên cây ấy có lưới mảnh bằng báu trân diệu che phủ, tất cả trang nghiêm tùy ứng mà hiện ra. Khi gió nhẹ thổi qua thì lay động phát ra Pháp Âm (Dharma-svara) màu nhiệm, lan truyền khắp tất cả nước Phật ở mười phương. Người nghe tiếng ấy,

được **Pháp Nhẫn** sâu xa, trụ **Bất Thoái Chuyển** cho đến thành Phật Đạo, chẳng còn gặp khổ hoạn (Tai vạ, tật bệnh gây đau khổ)

Mắt nhìn thấy hình sắc ấy, tai nghe tiếng ấy, mũi biết mùi hương ấy, lưỡi nếm mùi vị ấy, thân tiếp chạm ánh sáng ấy, tâm dùng Pháp duyên thì tất cả đều được Pháp Nhẫn thâm sâu, trụ Bất Thoái Chuyển, cho đến thành Phật Đạo, sáu căn trong suốt, không có các não hoạn (tai vạ, tật bệnh gây bức bối).

Này A Nan! Nếu Người, Trời của nước ấy nhìn thấy cây này sẽ được ba Pháp Nhẫn. Một là **Âm Hương Nhẫn**, hai là **Nhu Thuận Nhẫn**, ba là **Vô Sinh Pháp Nhẫn**. Đây đều là sức uy thần, sức Bản Nguyên, Nguyên đầy đủ, Nguyên sáng tỏ, Nguyên bền chắc, Nguyên cứu cánh của Đức Phật Vô Lượng Thọ”

Đức Phật bảo A Nan: “Bậc đế vương (Rājendra) trong Thế Gian có trăm ngàn âm nhạc. Từ Chuyển Luân Thánh Vương cho đến cõi Trời thứ sáu (Tha Hóa Tự Tại Thiên:Paranirmita-vaśa-vartino-deva), càng lên trên thì kỹ nhạc âm thanh triển chuyển hơn hẳn gấp ngàn ức vạn lần. Sáu vạn loại nhạc âm trên cõi Trời thứ sáu chẳng thể bằng các cây bảy báu của nước Vô Lượng Thọ, chỉ một loại âm thanh đã gấp hơn ngàn ức lần, cũng có vạn loại kỹ nhạc tự nhiên

Lại tiếng nhạc ấy không có gì chẳng phải là Pháp Âm: trong treo, vui thích, thương xót, vi diệu, hòa nhã...là (âm thanh) bậc nhất trong âm thanh của mười phương Thế Giới.

Lại giảng đường, tinh xá, cung điện, lầu quán đều do bảy báu tang nghiêm, tự nhiên hóa thành. Lại dùng trân châu, Minh Nguyệt Ma Ni, mọi báu... đan chéo nhau che trùm bên trên

\_Bên trong, bên ngoài, bên trái, bên phải có các ao tắm, hoặc mười do tuần, hoặc hai mươi, ba mươi cho đến trăm ngàn do tuần...dài, rộng, sâu, cạn thảy đều bằng nhau. Nước tám Công Đức trong vắt tràn đầy hương thơm thanh tịnh, có vị tinh khiết như Cam Lộ (Amṛta).

Ao bằng vàng ròng, đáy trải cát bạc trắng

Ao bằng bạc trắng, đáy trải cát vàng ròng

Ao bằng thủy tinh, đáy trải cát lưu ly

Ao bằng lưu ly, đáy trải cát thủy tinh

Ao bằng san hô, đáy trải cát hổ phách

Ao bằng hổ phách, đáy trải cát san hô

Ao bằng xà cừ, đáy trải cát mã não

Ao bằng mã não, đáy trải cát xà cừ

Ao bằng ngọc trắng, đáy trải cát vàng tía

Ao bằng vàng tía, đáy trải cát ngọc trắng

Hoặc hai loại báu, ba loại báu cho đến bảy loại báu chuyển nhau hợp thành

\_Trên bờ ao ấy có cây Chiên Đàn (Candana-vṛkṣa), hoa lá rũ bầy, tỏa hơi thơm xông ướp khắp. Hoa Ưu Bát La (Utpāla:hoa sen xanh) của cõi Trời, hoa Bát Đàm Ma (Padma:hoa sen hồng), hoa Câu Vật Đầu (kumuda:hoa sen đỏ), hoa Phân Đà Lợi (Puṇḍarika:hoa sen trắng) với ánh sáng đủ màu, tươi đẹp phủ đầy trên mặt nước

Các Bồ Tát với chúng Thanh Văn của cõi ấy, nếu muốn vào ao báu mà ý muốn khiến nước ngập đến bàn chân thì nước liền ngập đến bàn chân, muốn khiến đến đầu gối liền đến đầu gối, muốn khiến đến eo lưng thì nước liền đến eo lưng, muốn khiến đến cổ thì nước liền đến cổ, muốn khiến rưới rót lên thân thì tự nhiên rưới rót lên thân, muốn khiến trở lại như cũ thì nước liền quay trở lại như cũ. Điều hòa lạnh ấm, tự



nhiên tùy theo ý, mở Thần đẹp Thể, rửa sạch trừ bợn nhơ của tâm, trong sáng, lẳng sạch trong như không có hình.

Cát báu tỏa sáng, không có chỗ sâu nào không chiếu sáng đến. Sóng nhẹ vòng quanh, lưu chuyển cùng nhau rưới rót, an lành thông thả đi không trở lại, chẳng chậm chẳng nhanh. Sóng nổi lên vô lượng tiếng màu nhiệm tự nhiên tùy theo chỗ ứng ấy không có ai chẳng nghe thấy. Hoặc nghe tiếng Phật (Buddha-sabda), hoặc nghe tiếng Pháp (Dharma-sabda), hoặc nghe tiếng Tăng (Saṃgha-sabda), hoặc tiếng Tịch Tĩnh (Māveṇika-sabda), tiếng Không (Śūnya-sabda) Vô Ngã (Anātma-sabda), tiếng Đại Từ Bi (Mahā-maitrī-Kāraṇa-sabda), tiếng Ba La Mật (Pāramitā-sabda). Hoặc tiếng Pháp: mười Lực (Daśa-bala-sabda) vô úy (Abhaya-sabda), **Bất Cộng**, các tiếng Thông Tuệ (Vaiśarādyā-sabda), tiếng không có chỗ tạo làm (Asaṃskāra-sabda), tiếng chẳng khởi diệt, tiếng Vô Sinh Nhẫn (Anutpattika-kṣānti-sabda) ...cho đến tiếng mọi Diệu Pháp của **Cam Lộ Quán Đỉnh** (Amṛtābhiṣeka-sabda). Tiếng của nhóm như vậy xứng với người đã nghe ấy, vui vẻ vô lượng, tùy thuận theo nghĩa thanh tịnh, lìa Dục, vắng lặng, chân thật. Tùy thuận theo Pháp: Tam Bảo, Lực, Vô Sở Úy, Bất Cộng. Tùy thuận thông tuệ đường lối mà Bồ Tát Thanh Văn đã hành. Không có tiếng thuộc nạn khổ của ba đường (Tam Đò: Địa ngục, quỷ đói, súc sinh) mà chỉ có tiếng khoái lạc tự nhiên. Chính vì thế cho nên nước ấy có tên là **Cực Lạc** (Sukhāvātī)

\_A Nan! Các kẻ sinh về cõi nước Phật ấy đều có đầy đủ sắc thân trong sạch, các âm thanh màu nhiệm, Thần Thông, Công Đức như vậy. Cung điện cư ngụ, quần áo, thức ăn uống, mọi hương hoa màu nhiệm, vật dụng trang nghiêm...giống như vật tự nhiên của cõi Trời thứ sáu (Tha Hóa Tự Tại Thiên:Paranirmita-vaśa-vartino-deva)

Nếu lúc muốn ăn thời vật dụng đựng thức ăn (ứng khí) bằng bảy báu: vàng, bạc, lưu ly, xà cừ, mã não, san hô, hổ phách, Minh Nguyệt trên châu... tự nhiên hiện trước mặt. Mọi cái bát như vậy tùy theo ý mà đến tự nhiên đầy tràn thức ăn uống có trăm mùi vị. Tuy có thức ăn này, nhưng thật ra không có người ăn. Chỉ nhìn thấy hình sắc, ngửi mùi thơm...dùng ý để ăn thì tự nhiên no đủ, thân tâm mềm mại, không có chỗ dính mắc mùi vị. Việc xong rồi liền biến mất, đến thời lại hiện ra.

Cõi nước Phật ấy trong sạch, an ổn, khoái lạc vi diệu. Tiếp đến nơi Vô Vi (Abhisamkāra), Đạo của **Nê Hoàn** (Niết Bàn:Nirvāṇa)

Các Thanh Văn, Bồ Tát, Người, Trời của cõi ấy có Trí Tuệ cao minh, thông suốt Thần Thông... đều đồng một loại hình, không có dạng khác. Chỉ vì thuận theo phương khác cho nên có tên gọi của Người Trời. Đáng mặt đoạn chính vượt hơn đời, hiếm có. Dung nhan, sắc đẹp vi diệu... chẳng phải Trời, chẳng phải Người đều thọ nhận thân của hư vô tự nhiên, Thể của Vô Cực”

\_Đức Phật hỏi A Nan: “Ví như Thế Gian để người xin ăn nghèo túng bên cạnh bậc Đế Vương thì hình dáng, dung mạo có thể nói cùng loại chẳng?”

A Nan bạch Phật: “Giả sử khiến người này ở ngay bên cạnh vị Đế Vương thì gầy gò xấu xí, không thể dùng làm ví dụ được, trăm ngàn vạn ức chẳng thể tính ngược lại được. Sở dĩ như thế, vì người xin ăn nghèo túng là hạng thấp kém cùng tận, áo chẳng đủ che thân, ăn chỉ muốn giữ mạng, đói rét khôn khổ, lẽ sống của con người hầu như đã hết...đều vì đời trước chẳng gieo trồng gốc Đức, gom chứa tiền của chẳng đem bố thí, giàu có lại càng keo kiệt, chỉ muốn nói khoác cho được lòng tham, tham lam (cầu: 求) không biết chán, chẳng tin tu thiện, phạm điều ác chất chứa như núi. Như vậy khi hết tuổi thọ, tiền tài vật báu tiêu tan, thân khổ gom chứa sự ưu não của việc đã làm, đối với chính mình không có ích mà đồ dùng lại thành của người khác, không có việc

lành có thể nương cây, không có Đức có thể nương nhờ. Thế nên khi chết bị rơi vào nẻo ác, chịu sự đau khổ lâu dài này. Khi hết tội, được ra khỏi thì sinh làm kẻ thấp hèn, ngu dốt hèn mọn. Tách ra khỏi sự xấu nhất thì bảo là đồng với loài người.

Sở dĩ bậc Đế Vương của Thế Gian có địa vị độc tôn trong con người đều do đời trước gom chứa Đức. Đã làm các việc: Từ, Tuệ, bồ thí rộng rãi, nhân ái cứu giúp, tin tưởng tu thiện, không có kiện cãi làm lỗi. Do đó khi hết tuổi thọ, tương ứng Phước nên được sinh lên nẻo lành, được sinh lên Trời hưởng Phước Lạc này. Do phần dư thừa của điều thiện đã gom chứa, nên ngày nay thường được làm người, sinh vào nhà vua chúa, tự nhiên tôn quý, nghi dung đoan chính, được mọi sự yêu kính phụng sự, tùy theo tâm được ăn ngon mặc đẹp. Do Phước của đời trước đi theo nên hay đến chốn này”

Đức Phật bảo A Nan: “Ông đã nói thế. Tính như Đế Vương tuy là bậc tôn quý trong loài người, có hình sắc đoan chính. Nhưng nếu so sánh bậc Chuyển Luân Thánh Vương thì rất là hèn mọn xấu xí, giống như so sánh người ăn xin ngay bên cạnh bậc Đế Vương.

Bậc Chuyển Luân Thánh Vương có uy tướng thù diệu đứng nhất trong thiên hạ. Nhưng nếu so sánh với Đạo Lợi Thiên Vương lại rất xấu ác gấp vạn ức lần, chẳng thể đem ví dụ được.

Nếu khiến Thiên Đế so sánh với vua của tầng Trời thứ sáu, thì gấp trăm ngàn ức lần chẳng thể xếp cùng loại được.

Nếu vua của cõi Trời thứ sáu so với Bồ Tát Thanh Văn trong nước của Đức Phật Vô Lượng Thọ thì từ ánh sáng, khuôn mặt, dáng dấp, sắc đẹp... đều chẳng thể theo kịp, trăm ngàn vạn ức lần chẳng thể tính nổi”

Đức Phật bảo A Nan: “Các Trời, Người của nước Vô Lượng Thọ: quần áo, thức ăn uống, hoa, hương, chuỗi Anh Lạc, các lọng, phướng, phan, âm thanh vi diệu, chỗ cư ngụ, nhà cửa, cung điện, lầu gác... xứng với hình sắc, cao, thấp, lớn, nhỏ của người ấy. Hoặc một loại báu, hai loại báu cho đến vô lượng mọi báu đều tùy theo ý mong muốn, ứng theo niệm liền đến.

Lại đem mọi báu, áo màu nhiệm rải bày khắp mặt đất ấy, tất cả Trời Người dẫm lên mà đi. Vô lượng lưới báu che trùm khắp bên trên Đức Phật; đều dùng sợi chỉ vàng, trân châu, trăm ngàn thứ báu kỳ diệu quý báu khác thường..để trang nghiêm tô điểm. Giáp vòng bốn mặt, rủ treo chuông báu tỏa ánh sáng, màu sắc rực rỡ hết sức trang nghiêm lộng lẫy.

Gió Đức tự nhiên thông thả khởi động nhẹ nhàng. Gió ấy điều hòa, chẳng lạnh, chẳng nóng, ấm, mát, mềm mại, chẳng chậm, chẳng nhanh...thổi các lưới mảnh với mọi cây báu, diễm phát vô lượng Pháp Âm vi diệu, lưu bày vạn loại hương Đức ôn hòa thanh nhã. Nếu có người ngửi được mùi hương ấy thì tập khí trần lao tự nhiên chẳng khởi. Gió chạm thân ấy đều được khoái lạc, ví như vị Tỳ Khru được Tam Muội

**Diệt Tận**  
Lại gió thổi rải hoa tràn khắp cõi Phật, tùy theo thứ tự của màu sắc mà chẳng tạp loạn, mềm mại, sáng bóng, thơm tho ngào ngạt. Bàn chân dẫm lên trên đám hoa ấy sẽ lún sâu xuống dưới bốn thốn (4 tấc Tàu), tùy theo nhắc bàn chân lên thì hoàn trả lại như cũ. Hoa dùng xong rồi thì mặt đất liền mở tách ra, theo thứ tự biến hóa mất, trong sạch không có dấu vết. Tùy theo thời tiết, gió thổi rải tán hoa sáu lần như vậy.

Lại hoa sen bằng mọi thứ báu tràn đầy Thế Giới, mỗi một hoa báu có trăm ngàn ức cánh, ánh sáng của cánh hoa ấy có vô lượng loại màu sắc: màu xanh có ánh sáng

xanh, màu trắng có ánh sáng trắng. Màu sắc của ánh sáng: đen huyền, màu vàng, màu đỏ, màu tím cũng thế...đỏ lừng, chói lọi, rực rỡ, sáng tỏ như mặt trời mặt trăng. Trong mỗi một ánh sáng hiện ra ba mươi sáu (36) trăm ngàn ức Phật với thân màu vàng tía, tướng tốt đặc biệt khác lạ. Mỗi một chư Phật lại phóng ra trăm ngàn ánh sáng, vì khắp mười phương nói Pháp vi diệu. Chư Phật như vậy, mỗi mỗi vị đều đặt để vô lượng chúng sinh vào Chính Đạo của Phật.

KINH VÔ LƯỢNG THỌ  
\_QUYÊN THƯỢNG (Hết)\_